

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 08-02-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;

2. Ông Trần Hoài Duy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 286/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị D, sinh năm 1984. Cư trú tại: Đường Đ, khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1982. Cư trú tại: Đường Đ, khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lâm Thị D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị D và anh Nguyễn Văn K chung sống vợ chồng vào năm 2004, có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh K thường xuyên nhậu nhẹt, đập phá đồ đạc trong nhà. Chị D khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh K không sửa đổi. Nay chị D nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh K.

- Về con chung: Chị Lâm Thị D và anh Nguyễn Văn K có 02 con chung tên Lâm Thị Kim L, sinh ngày 01-9-2005 và Lâm Anh V, sinh ngày 14-7-2011. Chị D xin nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 28-12-2022, bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn K và chị Lâm Thị D chung sống vợ chồng vào năm 2004, đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau thì phát sinh mâu thuẫn, cự cãi nhau do bất đồng quan điểm, không dung hòa được nên nay anh đồng ý ly hôn chị D.

- Về con chung: Anh K và chị D có 02 con chung tên Lâm Thị Kim L, sinh ngày 01-9-2005 và Lâm Anh V, sinh ngày 14-7-2011. Anh K đồng ý giao con chung cho chị D nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên anh K xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lâm Thị D đối với anh Nguyễn Văn K.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Lâm Thị Kim L, sinh ngày 01-9-2005 và Lâm Anh V, sinh ngày 14-7-2011 cho chị Lâm Thị D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Anh K có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lâm Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn anh Nguyễn Văn K có địa chỉ cư trú tại: Đường Đ, khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

- Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Chị Lâm Thị D và anh Nguyễn Văn K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị D và anh K.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn K và chị Lâm Thị D tự nguyện chung sống vợ chồng vào 2004, đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Anh K, chị D chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không dung hòa được, anh K thường xuyên nhậu nhẹt, đập phá đồ đạc trong nhà, chị D khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh K không sửa đổi. Chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh K; quá trình giải quyết vụ án, anh K đồng ý ly hôn chị D. Đối chiếu với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa Anh Chị đã ngày càng trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh K là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn K và chị Lâm Thị D có 02 con chung tên Lâm Thị Kim L, sinh ngày 01-9-2005 và Lâm Anh V, sinh ngày 14-7-2011. Xét thấy, con chung do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc từ nhỏ, nay anh K, chị D ly hôn thì các con có nguyện vọng được sống chung với chị D, trong quá trình giải quyết vụ án, anh K đồng ý giao con cho chị D nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Anh K có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn K và chị Lâm Thị D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Lâm Thị D chịu 300.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị D đối với anh Nguyễn Văn K. Chị Lâm Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Lâm Thị Kim L, sinh ngày 01-9-2005 và Lâm Anh V, sinh ngày 14-7-2011 cho chị Lâm Thị D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Anh K có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lâm Thị D chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị D đã nộp theo biên lai thu số 0001508 ngày 07-11-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị D đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Lê Thị Ánh Tuyết

